

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

I- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1- Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam (tiền thân là Xí nghiệp Thực phẩm công nghiệp Phủ Lý - doanh nghiệp Nhà nước) được thành lập theo Quyết định số 737/QĐ-UB ngày 30 tháng 8 năm 2000 của UBND tỉnh Hà Nam về việc chuyển Xí nghiệp Thực phẩm công nghiệp Phủ Lý thành Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam; đổi tên thành Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0603000007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 22/12/2007 (đăng ký thay đổi lần thứ 7) trên cơ sở sáp nhập hai công ty:

- Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Khoáng sản Hà Nam: Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0603000216 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 18/11/2007 được chuyển đổi từ Công ty TNHH Khoáng sản Hà Nam;
- Công ty Cổ phần Bao bì Phú Mỹ: Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0603000217 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 18/11/2007 được chuyển đổi từ Công ty TNHH Bao bì Phú Mỹ.

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 14, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Hình thức sở hữu vốn: Cổ phần.

Vốn điều lệ của Tổng Công ty tại 30/6/2009 là **116.900.000.000** đồng (*Một trăm mười sáu tỷ, chín trăm triệu đồng chẵn*).

Cơ cấu vốn điều lệ:

- Phần vốn Nhà nước tại Tổng Công ty với số tiền là 0 đồng, tương đương 0% vốn điều lệ;
- Các cổ đông là các cá nhân góp cổ phần số tiền là 116.900.000.000 đồng, tương đương với 100% vốn điều lệ.

Tổng Công ty tham gia đầu tư liên doanh tại Công ty TNHH Khoáng sản Hà Bắc:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;
- Hoạt động kinh doanh chính: Thăm dò, khai thác, chế biến và kinh doanh xuất nhập khẩu khoáng sản;
- Vốn điều lệ của Công ty TNHH Khoáng sản Hà Bắc là 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng chẵn*), trong đó tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam là 30% vốn điều lệ. Vốn thực góp của Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam tính đến thời điểm ngày 30/6/2009 là 7.370.000.000 đồng (*Bảy tỷ, ba trăm bảy mươi triệu đồng chẵn*).
- Tính đến thời điểm 30/6/2009, Công ty TNHH Khoáng sản Hà Bắc đang trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

2- Những hoạt động sản xuất kinh doanh chính

Trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/6/2009, lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty bao gồm: Thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất và kinh doanh gạch tuynel, nhãn mác vỏ bao và bao bì đóng gói.

3- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh

- Hoạt động thăm dò địa chất, khoáng sản; khai thác, chế biến khoáng sản (quặng kim loại, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, chế biến đá, khai thác khoáng hóa chất, phân bón, buôn bán kim loại và quặng kim loại);
- Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất, đất sét; sản xuất các sản phẩm gốm sứ, hàng nội thất công trình;
- Trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp, mua bán thực phẩm nông sản, đại lý mua bán ký gửi hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản, nhà đất;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy;
- Xây dựng dân dụng, thủy lợi, giao thông đường bộ, công nghiệp, đường dây và trạm biến áp điện có điện áp từ 35 KV trở xuống, san lấp mặt bằng;
- Sản xuất, lắp ráp mua bán máy điều hòa nhiệt độ, thiết bị nội thất gia đình;
- Đầu tư xây dựng khu công viên văn hóa bao gồm có đủ các hoạt động thể thao vui chơi, giải trí, kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng, bốc xếp hàng hóa, kinh doanh du lịch;
- Sản xuất và kinh doanh nhãn mác vỏ bao và bao bì đóng gói;
- Sản xuất, chế biến, kinh doanh mua bán các loại khoáng chất, khoáng sản phục vụ cho các ngành: công nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, phân bón phục vụ nông nghiệp, sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại và các hoạt động sản xuất, dịch vụ chế tạo kim loại, sản xuất máy móc thiết bị cho các ngành luyện kim và thông thường phục vụ dân sinh, sản xuất xi măng các loại, sản xuất các sản phẩm từ bê tông (bê tông đúc sẵn, cột bê tông, cọc bê tông);
- Mua bán gạch ngói, xi măng, đá, cát, sỏi, hàng trang trí nội thất, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Buôn bán máy móc, thiết bị;
- Kinh doanh xuất, nhập khẩu hàng hóa.

II- KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1- Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm theo năm dương lịch của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính giữa niên độ là đồng Việt Nam (VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

III- CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1- Chế độ kế toán áp dụng**

Tổng Công ty thực hiện công tác kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập và trình bày phù hợp với các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3- Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Các khoản tiền được ghi nhận trong Báo cáo tài chính giữa niên độ gồm: Tiền mặt, tiền gửi thanh toán tại các ngân hàng, đảm bảo đã được kiểm kê, có xác nhận số dư của các ngân hàng tại thời điểm kết thúc giai đoạn tài chính.

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra VND: Các nghiệp vụ phát sinh không phải là đồng Việt Nam (ngoại tệ) được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh. Số dư tiền và các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá mua bán thực tế bình quân liên ngân hàng thương mại do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm.

2- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Theo nguyên tắc giá gốc.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định của Tổng Công ty được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ: Theo nguyên tắc giá gốc.

Phương pháp khấu hao tài sản cố định: TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành kèm theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn được ghi nhận theo giá gốc.

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay: Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 16 - *Chi phí đi vay*.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác

Chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh bao gồm các khoản chi phí: Tiền đóng góp giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng cho Ban quản lý dự án cụm Trung tâm công nghiệp Nam Châu Sơn, thành phố Phủ Lý được phân bổ theo thời gian thuê đất (50 năm); công cụ, dụng cụ xuất dùng một lần với giá trị lớn và bản thân công cụ, dụng cụ tham gia vào hoạt động kinh doanh trên một năm tài chính cần phân bổ dần vào các đối tượng chịu chi phí trong thời gian 24 tháng.

Phương pháp phân bổ: Theo phương pháp đường thẳng.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Là số lợi nhuận từ hoạt động của Tổng Công ty sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc tăng giảm vốn điều lệ và phân phối lợi nhuận được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công ty.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng: Tuân thủ 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 - *Doanh thu và thu nhập khác*, doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: Tuân thủ 04 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 - *Doanh thu và thu nhập khác*, doanh thu được ghi nhận trong kỳ kế toán được xác định theo hợp đồng và thời gian cung cấp dịch vụ thực tế.

Doanh thu hoạt động tài chính: Tuân thủ 2 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 - *Doanh thu và thu nhập khác*.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM

Địa chỉ: tổ 14, phường Quang Trung, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351 - 3851.035

Fax: 0351 - 3855.296

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Giai đoạn tài chính

từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/6/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)***12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí tài chính được ghi nhận trong kỳ là chi phí lãi tiền vay.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng theo Quyết định số 100/QĐ-UB ngày 16/01/2001 của UBND tỉnh Hà Nam về việc cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cho Công ty Cổ phần khoáng sản Hà Nam (nay là Tổng Công ty Cổ phần khoáng sản Hà Nam). Theo đó Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam (nay là Tổng Công ty Cổ phần khoáng sản Hà Nam) được miễn 2 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo tính từ thời điểm có thu nhập chịu thuế với thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 25%.

Trong 06 tháng đầu năm 2009, Tổng Công ty được giảm 50% số thuế Thu nhập doanh nghiệp.

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1 - Tiền**

	30/6/2009	01/01/2009
	VND	VND
Tiền mặt	41.030.640	32.160.344
Tiền gửi ngân hàng	2.119.737.694	2.136.497.129
Cộng	2.160.768.334	2.168.657.473

3 - Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	30/6/2009	01/01/2009
	VND	VND
Tài sản thiếu chờ xử lý	465.798.858	465.798.858
Phải thu khác	7.326.335	6.606.335
Cộng	473.125.193	472.405.193

4 - Hàng tồn kho

	30/6/2009	01/01/2009
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	7.453.231.620	2.858.069.944
Công cụ dụng cụ	61.662.166	69.193.386
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.831.314.189	782.668.546
Thành phẩm	4.048.530.452	3.672.162.164
Hàng hóa	242.628.064	850.000.000
Cộng	13.637.366.491	8.232.094.040

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM

Địa chỉ: tổ 14, phường Quang Trung, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351 - 3851.035

Fax: 0351 - 3855.296

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Giai đoạn tài chính

từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/6/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

8 - Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2009	58.966.096.979	31.759.015.704	11.505.513.697	803.849.177	103.034.475.557
Mua trong kỳ	0	3.035.467.267	0	0	3.035.467.267
Đầu tư XDCB hoàn thành	19.197.489.210	0	0	0	19.197.489.210
Thanh lý, nhượng bán	0	(2.292.010.000)	0	0	(2.292.010.000)
Số dư tại 30/6/2009	78.163.586.189	32.502.472.971	11.505.513.697	803.849.177	122.975.422.034
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2009	4.376.502.712	4.467.033.183	1.750.000.497	248.148.056	10.841.684.448
Khấu hao trong kỳ	1.175.514.319	1.434.030.498	385.959.312	48.436.590	3.043.940.719
Thanh lý, nhượng bán	0	(501.458.000)	0	0	(501.458.000)
Số dư tại 30/6/2009	5.552.017.031	5.399.605.681	2.135.959.809	296.584.646	13.384.167.167
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư tại 01/01/2009	54.589.594.267	27.291.982.521	9.755.513.200	555.701.121	92.192.791.109
Số dư tại 30/6/2009	72.611.569.158	27.102.867.290	9.369.553.888	507.264.531	109.591.254.867

- Giá trị còn lại tại 30/6/2009 của TSCĐ hữu hình đã thế chấp, cầm cố các khoản vay: 14.435.097.000 VND.
- Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao tại ngày 30/6/2009 nhưng vẫn còn sử dụng: 512.834.596 VND.
- Nguyên giá tài sản cố định tại ngày 30/6/2009 chờ thanh lý: 0 VND.

10- Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ		
Số tại 01/01/2009	48.000.000	48.000.000
Mua trong năm	0	0
Số dư tại 30/6/2009	48.000.000	48.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số tại 01/01/2009	4.800.000	4.800.000
Khấu hao trong năm	2.400.000	2.400.000
Số dư tại 30/6/2009	7.200.000	7.200.000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số tại 01/01/2009	43.200.000	43.200.000
Số dư tại 30/6/2009	40.800.000	40.800.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM

Địa chỉ: tổ 14, phường Quang Trung, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351 - 3851.035

Fax: 0351 - 3855.296

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Giai đoạn tài chính

từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/6/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

11- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	30/6/2009	01/01/2009
	VND	VND
Công trình xây dựng Nhà máy gạch tuynel	2.044.914.233	12.274.895.049
Công trình xây dựng mỏ Titan	0	18.300.000
Dây truyền sản xuất chỉ	0	347.500.000
Công trình xây dựng xưởng Tân Sơn	1.773.165.751	490.816.674
Công trình xây dựng xưởng Cầu Độ	281.004.299	219.927.268
Công trình xây dựng văn phòng Tổng Công ty	3.373.732.774	0
Cộng	7.472.817.057	13.351.438.991

14- Chi phí trả trước dài hạn

	30/6/2009	01/01/2009
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	1.080.813.142	603.427.022
Tiền đóng góp giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng cho Ban quản lý dự án cụm Trung tâm công nghiệp Nam Châu Sơn	629.971.032	713.734.108
Cộng	1.710.784.174	1.317.161.130

15- Vay và nợ ngắn hạn

	30/6/2009	01/01/2009
	VND	VND
Vay ngắn hạn	20.786.690.314	22.292.155.671
Vay ngắn hạn Ngân hàng Công Thương Hà Nam	19.786.690.314	22.292.155.671
Vay ngắn hạn của bà Trần Thị Dũng	1.000.000.000	0
Nợ dài hạn đến hạn trả	0	0
Cộng	20.786.690.314	22.292.155.671

16- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	30/6/2009	01/01/2009
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	0	95.529.002
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.347.757.721	1.205.062.270
Thuế thu nhập cá nhân phải nộp	1.320.000	600.000
Thuế tài nguyên phải nộp	87.367.932	0
Phí môi trường	46.592.068	0
Cộng	2.483.037.721	1.301.191.272

17- Chi phí phải trả

	30/06/2009	01/01/2009
	VND	VND
Chi phí trích trước cho hoạt động làm đại lý chứng khoán	1.034.317	0
Cộng	1.034.317	0

20. Vay và nợ dài hạn

	30/6/2009	01/01/2009
	VND	VND
Vay dài hạn Ngân hàng Công Thương Hà Nam	24.571.998.889	20.000.000.000
Cộng	24.571.998.889	20.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

22- Nguồn vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của CSH	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2008	116.900.000.000	467.987.943	117.367.987.943
Lãi trong năm trước	0	11.977.029.234	11.977.029.234
Số dư tại 01/01/2009	116.900.000.000	12.445.017.177	129.345.017.177
Lãi trong kỳ này	0	7.927.180.714	7.927.180.714
Số dư tại 30/6/2009	116.900.000.000	20.372.197.891	137.272.197.891

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	30/6/2009 VND	01/01/2009 VND
Cổ đông là các cá nhân	116.900.000.000	116.900.000.000
Cộng	116.900.000.000	116.900.000.000

c- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức lợi nhuận được chia

	Số tiền VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	
+ Vốn góp đầu năm	116.900.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	0
+ Vốn góp giảm trong kỳ	0
+ Vốn góp cuối kỳ	116.900.000.000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia	0

d- Cổ phiếu

	30/6/2009 Cổ phiếu	01/01/2009 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.690.000	11.690.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.690.000	11.690.000
+ Cổ phiếu phổ thông	11.690.000	11.690.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0
Số lượng cổ phiếu được mua lại	0	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.690.000	11.690.000
+ Cổ phiếu phổ thông	11.690.000	11.690.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0

(*) Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM

Địa chỉ: tổ 14, phường Quang Trung, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351 - 3851.035

Fax: 0351 - 3855.296

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Giai đoạn tài chính

từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/6/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)***e- Các quỹ của doanh nghiệp**

	30/6/2009	01/01/2009
	VND	VND
Quỹ khen thưởng phúc lợi	31.974.264	41.474.264
Cộng	31.974.264	41.474.264

Mục đích trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi của doanh nghiệp:

Quỹ phúc lợi được sử dụng để đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa, bổ sung xây dựng các công trình phúc lợi công cộng của Tổng Công ty; chia cho hoạt động thể thao văn hoá, tham quan, phúc lợi công cộng của tập thể nhân viên trong Tổng Công ty. Đóng góp cho quỹ phúc lợi xã hội; trợ cấp thường xuyên, đột xuất cho cán bộ công nhân viên theo thỏa ước lao động tập thể...

Quỹ khen thưởng được sử dụng thưởng cho cán bộ công nhân viên trong Tổng Công ty và các cá nhân và đơn vị bên ngoài có đóng góp có hiệu quả vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Quý II năm 2009 VND	Quý II năm 2008 VND	6 tháng đầu năm 2009 VND	6 tháng đầu năm 2008 VND
25- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.389.702.623	10.155.412.833	23.449.301.753	23.198.998.877
Trong đó:				
Doanh thu bán hàng	11.389.702.623	10.155.412.833	23.449.301.753	23.198.998.877
26- Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	0
27- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.389.702.623	10.155.412.833	23.449.301.753	23.198.998.877
Trong đó:				
Doanh thu thuần trao đổi sản phẩm, hàng hóa	11.294.803.330	10.155.412.833	23.322.960.776	23.198.998.877
28- Giá vốn hàng bán				
	Quý II năm 2009 VND	Quý II năm 2008 VND	6 tháng đầu năm 2009 VND	6 tháng đầu năm 2008 VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	7.202.170.412	4.352.119.569	14.400.153.203	10.067.332.867
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	45.309.157	0	85.549.317	0
Cộng	7.247.479.568	4.352.119.569	14.485.702.520	10.067.332.867
29- Doanh thu hoạt động tài chính				
	Quý II năm 2009 VND	Quý II năm 2008 VND	6 tháng đầu năm 2009 VND	6 tháng đầu năm 2008 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.205.055	1.831.884	5.459.885	5.062.325
Cộng	2.205.055	1.831.884	5.459.885	5.062.325

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM

Địa chỉ: tổ 14, phường Quang Trung, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351 - 3851.035

Fax: 0351 - 3855.296

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Giai đoạn tài chính

từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/6/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)

30- Chi phí hoạt động tài chính

	Quý II năm 2009 VND	Quý II năm 2008 VND	6 tháng đầu năm 2009 VND	6 tháng đầu năm 2008 VND
Lãi tiền vay ngân hàng	339.324.931	227.064.717	779.489.821	374.509.949
Cộng	339.324.931	227.064.717	779.489.821	374.509.949

31- Chi phí thuế thu nhập hiện hành

	Quý II năm 2009 VND	Quý II năm 2008 VND	6 tháng đầu năm 2009 VND	6 tháng đầu năm 2008 VND
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	785.055.078	239.870.753	1.142.695.451	1.098.498.471
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành kỳ này	0	0	0	0
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	785.055.078	239.870.753	1.142.695.451	1.098.498.471

VIII- NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**2- Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán làm ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/6/2009.

3- Thông tin về các bên liên quan**❖ Thông tin chung về bên liên doanh:**

- Công ty Cổ phần Xây dựng Sơn Trang;
- Địa chỉ: tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
- Giao dịch về mua, bán:

Nội dung	Giá trị giao dịch
Giao dịch mua:	7.255.999.475
Dịch vụ xây lắp (nhà máy gạch tuynel)	7.255.999.475

- Quan hệ về thanh toán:

Số TT	Khoản mục	Số dư nợ đầu năm	Số phát sinh tăng trong năm	Số phát sinh giảm trong năm	Số dư nợ cuối năm
1	Phải trả	10.246.086.779	7.255.999.475	0	2.990.087.304

❖ Công ty TNHH Khoáng sản Hà Bắc:

Trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/6/2009, Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam chỉ phát sinh nghiệp vụ rút một phần vốn của Công ty TNHH Khoáng sản Hà Bắc với số tiền là 9.900.000.000 đồng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM

Địa chỉ: tổ 14, phường Quang Trung, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351 - 3851.035

Fax: 0351 - 3855.296

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Giai đoạn tài chính

từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/6/2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính giữa niên độ)***5- Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh đầu kỳ và giai đoạn tài chính trước được lấy từ Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008 của Tổng Công ty Khoáng sản Hà Nam đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (nay là Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh).

6- Tính hoạt động liên tục

Không có dấu hiệu nào cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty diễn ra không liên tục.

*Hà Nam, ngày 12 tháng 7 năm 2009***Người lập biểu****Kế toán trưởng****Tổng Giám đốc****Lâm Thị Thu Trang****Đặng Thị Thu Phương****Nguyễn Xuân Mai**